

Chương VIII**ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ KINH TẾ - XÃ HỘI****VIII.1. Điều kiện phân tích**

Trong hợp phần II của đề án “ Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035” đề án tiến hành phân tích kinh tế với các thông số đầu vào như sau:

1. *Vốn đầu tư*: Tổng vốn đầu tư xây dựng mới, cải tạo lưới điện tỉnh Đồng Nai tính từ lưới trung áp trở xuống, không tính vốn đầu tư trạm biến áp khách hàng.

2. *Giá điện*:

- Căn cứ công thức tính toán giá mua điện đầu vào hiệu chỉnh cho từng Tổng công ty điện lực theo thông tư số 12/2014/TT-BCT ngày 31/3/2014, giá mua điện được tính bằng 85% giá bán điện.

- Giá bán điện bình quân thực tế của tỉnh Đồng Nai tính bằng bình quân gia quyền giá điện 5 thành phần phụ tải. Giá bán điện của các thành phần phụ tải dựa trên biểu giá mới ban hành theo Quyết định số 2256/QĐ-BCT ngày 12/3/2015 của Bộ Công Thương. Giá bán điện cho thành phần tiêu dùng dân cư tăng lên qua các năm do sự thay đổi sản lượng tiêu thụ điện năng của các hộ dân trong từng năm và giá bán điện sinh hoạt theo bậc thang sử dụng, được xác định là bình quân gia quyền của giá điện quy định theo bậc thang và định mức tiêu thụ điện sinh hoạt cho từng giai đoạn của tỉnh. Giá bán điện bình quân các năm sau 2015 phụ thuộc cơ cấu biểu giá điện và cơ cấu điện năng thương phẩm dự báo theo 5 thành phần.

Bảng 8.1. Biểu giá điện bình quân tỉnh Đồng Nai đến 2025 (đ/kWh)

Năm	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025
Giá mua	1414	1558	1716	1890	2083	2169	2258	2352	2449	2550
Giá Bán	1663	1833	2019	2224	2450	2551	2657	2767	2881	3000

3. *Điện thương phẩm*: Không tính phần điện thương phẩm cấp cho phụ tải công nghiệp tập trung

4. Thời gian phân tích dự án: Bao gồm 2 giai đoạn:

- Giai đoạn đầu tư dự án: 2016-2025
- Giai đoạn vận hành sau dự án: 2026-2045

5. Chi phí vận hành và bảo dưỡng (O&M) lưới điện:

- Hệ số O&M đường dây: 1,5% - 2,5% VĐT.
- Hệ số O&M trạm biến áp: 2,0% - 2,5% VĐT

6. Khấu hao TSCĐ:

- Thời gian khấu hao lưới cao áp: 20 năm
- Thời gian khấu hao lưới trung áp: 15 năm

7. Hệ số chiết khấu xã hội: $i = 10\%$

VIII.2. Phân tích kinh tế

a. Phân tích hiệu quả kinh tế vốn đầu tư cho phương án được chọn

Mục tiêu của đánh giá kinh tế dự án là tính toán các chỉ tiêu kinh tế tổng hợp của dự án để lựa chọn giải pháp, phương pháp tối ưu để thực hiện dự án trên góc độ lợi ích quốc gia về sử dụng tài nguyên, nhân lực của mình.

Phần này được đánh giá trên quan điểm chung của nền kinh tế theo 3 chỉ tiêu sau:

- Giá trị hiện tại hóa của lãi ròng (ENPV)
- Hệ số hoàn vốn nội tại (EIRR)
- Tỷ số B/C.

Phần chi phí của dự án bao gồm chi phí vận hành và toàn bộ vốn đầu tư không kể chi phí nhân công và thuế; vì những chi phí này đối với nền kinh tế là lợi ích.

Kết quả tính toán được cho trong **Bảng 8.2**.

b. Phân tích độ nhạy

Đây là phương pháp thông dụng nhất hiện nay và là một trong các phương pháp gián tiếp đơn giản nhằm đánh giá các yếu tố bất lợi ảnh hưởng tới kết quả phân tích kinh tế - tài chính.

Đề án đã tiến hành tính toán phân tích độ nhạy với các trường hợp sau:

- Vốn đầu tư tăng 10%
- Điện thương phẩm giảm 10%
- Tăng vốn đầu tư 10% và giảm điện thương phẩm 10%.

Bảng 8.2. Kết quả phân tích kinh tế

Các chỉ tiêu Các phương án	Phân tích tài chính		
	FIRR	FNPV (tỷ đồng)	B/C
- Phương án cơ sở	18,4%	3.370,49	1,038
- Tăng vốn đầu tư 10%	17,0%	2.964,36	1,033
- Giảm điện thương phẩm 10%	13,5%	1.397,91	1,019
- Tăng VĐT 10%, giảm ĐTP 10%	12,3%	991,78	1,013

VIII.3. Đánh giá hiệu quả kinh tế chương trình phát triển điện lực

Kết quả phân tích kinh tế đề án “Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035” cho thấy: Đề án đạt hiệu quả kinh tế - xã hội, các hoạt động kinh doanh của Công ty Điện lực Đồng Nai có khả năng cân đối, thanh toán các khoản nợ,